

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/HS-ST

Ngày 01/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hải Đăng và Bà Trần Ngọc Ánh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Gang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham Gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Hoài Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Gang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024, về tội “Cướp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

01. **Lư Quang V** (Ách), sinh ngày 01/01/1991 tại Kiên Gang; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: Không; Con ông Lư Tường M (chết) và bà Vu Thị D; sinh năm 1953; Vợ là Lưu Kim A, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và có 03 người con, lớn nhất không xác định được năm sinh, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Vào năm 2018 bị cáo bị Toà án nhân dân tỉnh Kiên Gang xử phạt 12 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại bản án hình sự số: 74/2018/HS-ST ngày 12/11/2018, bị cáo chấp hành xong vào ngày 18/12/2020; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Gang, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

02. **Đặng Văn G**, sinh ngày 01/01/1997 tại Kiên Gang; Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: Không; Con ông Đặng Văn Th, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị L; sinh năm 1972; Vợ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1994 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm

2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

ĐKTT: Thôn Đ, xã L, thị xã Q, tỉnh Q

Chỗ ở hiện nay: E4 căn 29 đường L, phường A, TP. R, tỉnh K

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị **Lâm Mỹ Đ**, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NCT: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K

2/ Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1972 (có mặt)

NCT: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21 tháng 02 năm 2024, Lư Quang V, Đặng Văn G sau khi đi uống rượu về ngồi uống nước dưới chân cầu Cái Lớn thuộc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K thì V nói với G “mấy thằng Hải Phòng vô quây xóm hoài”, V rủ G đánh mấy người đó cho bỏ ghét, G đồng ý và gọi điện thoại rủ thêm Súng (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đến cùng tham gia. Cả 03 ngồi tại quán nước trên đợi đến khoảng 18 Giờ cùng ngày thì V nhìn thấy anh Lê Văn T đang điều khiển xe mô tô chạy hướng từ cầu Cái Lớn qua cống ngăn mặn, V kêu G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Ecxiter biển đăng ký số 68S1 – 296.43 chở Súng và V chạy theo sau anh T, khi cả 03 chạy đến dựa dờ Thành Lợi dừng ở đó để đón T quay trở ra. V xuống xe lấy cây chĩa dít dừa dài khoảng 01m (đoạn tre có gắn mũi chĩa bằng kim loại) cầm trên tay cùng Súng và G đứng đợi khoảng 10 phút sau thì anh T chạy xe quay trở ra và chạy qua nhóm của V, lúc này G nổ máy xe chở Súng đuổi theo, còn V cầm cây chĩa dít dừa chạy bộ, G điều khiển xe mô tô chạy vượt lên ép xe anh T lại làm anh T bị ngã ra lộ và bỏ xe chạy bộ thì lúc này V chạy đến, G và Súng giữ và đè anh T xuống đất, V cầm cây chĩa dít dừa đâm vào chân phải của anh T nhưng không có thương tích. V nói “mấy thằng mày vô xóm tao quây hoài, tao cấm không được vô nữa”, cả 03 vật lộn với anh T dưới đất, V thấy anh T rút ra 1.500.000 đồng nên lấy bỏ vào túi quần, V nắm cổ áo anh T thì thấy sợi dây chuyền vàng nên dùng tay Gật đứt cầm trong tay, cả 03 thả anh T đi. G chở V và Súng về lại chân cầu Cái Lớn, sau đó G và Súng đi về nhà, V mang sợi dây chuyền đến tiệm vàng Thuận Phát tại chợ Tắc Cậu bán cho chị Lâm Mỹ Đ

được 32.256.000 đồng, chia cho G 3.500.000 đồng, Súng không nhận tiền, số còn lại V tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định Giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 08/3/2024 của Hội đồng thẩm định Giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K, kiểu ống, trọng lượng 08 chỉ 09 phân 09, hàm lượng 61,73% tại thời điểm tháng 02 năm 2024 có Giá trị là 35.778.000 đồng (ba mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi tám ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 71/CT-VKS-CT ngày 02/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Lư Quang V và Đặng Văn G về tội: “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo với tội danh như trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lư Quang V** từ 03 năm đến 04 năm tù.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đặng Văn G** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Lư Quang V phải trả lại cho bị hại anh Lê Văn T số tiền 1.500.000 đồng, hiện bị cáo đã nộp xong số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu huỷ 01 cây tre màu vàng, một đầu có gắn mảnh kim loại, có mũi nhọn một đầu, dài 157cm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Các bị cáo được nói lời sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét Giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 18 Giờ, ngày 21/02/2024 tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K, Lư Quang V rủ Đặng Văn G và Súng (chưa xác định được nhân thân lai lịch) chặn đầu xe mô tô của anh Lê Văn T làm anh T té ngã xuống đường. G và Súng đè anh T xuống đất, còn V thì lấy cây chĩa đâm vào chân phải anh T nhưng do anh T mặc quần Jean nên không gây thương tích. Trong lúc anh T chống trả lại với nhóm của V đã làm rơi 1.500.000 đồng thì V lấy bỏ vào túi quần. Sau đó thấy trên cổ anh T có đeo sợi dây chuyền vàng V liền Gật lấy bán chia nhau tiêu xài. Theo kết quả định Giá tài sản thì sợi dây chuyền vàng 18K mà V chiếm đoạt có trọng lượng là 08 chỉ 09 phân tương đương với số tiền tại thời điểm xảy ra vụ án là 35.778.000 đồng.

Đối chiếu với quy định pháp luật thì hành vi của các bị cáo Lư Quang V và Đặng Văn G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người đúng tội

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Các bị cáo thực hiện tội phạm với thủ đoạn, phương tiện nguy hiểm đó là sử dụng xe mô tô bất ngờ áp sát bị hại và sử dụng cây chĩa để đâm bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự manh động, liều lĩnh, coi thường pháp luật, không những gây hậu quả làm thiệt hại về tài sản mà còn có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng cho bị hại và hành vi này còn gây dư luận xấu ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án nên này cần phải được xử lý nghiêm mới là tương xứng. Xét vai trò phạm tội, HĐXX nhận thấy bị cáo V là người chủ mưu khởi sự nên mức án của bị cáo phải cao hơn bị cáo G mới là phù hợp.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, Giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

4.1 Về nhân thân bị cáo: Vào năm 2018 bị cáo V đã 01 lần bị Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt về tội “Gây rối trật tự công cộng” tuy đã được xoá án tích nhưng qua đây cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu.

4.2 Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

4.3 Xét về tình tiết Giảm nhẹ: Tại phiên toà các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo đã tích cực động viên Ga đình khắc phục xong hậu quả cho bị hại và người có quyền lợi liên quan; bị cáo V là người dân tộc thiểu số nên việc am hiểu pháp luật phần nào còn hạn chế; bị cáo G là người có nhân thân tốt không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết Giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết Giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét cho các bị cáo khi lượng hình là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

6.1 Trong quá trình điều tra thể hiện bị hại anh Lê Văn T yêu cầu bị cáo V bồi thường lại cho anh số tiền 1.500.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt, riêng đối với sợi dây chuyền thì anh đã được nhận lại nên anh không yêu cầu gì thêm. Bị cáo V đồng ý trả lại số tiền trên theo yêu cầu của anh T và đã động viên Ga đình nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên HĐXX ghi nhận.

6.2 Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lâm Mỹ Đ yêu cầu các bị cáo V và G phải trả lại cho chị số tiền mà chị đã bỏ ra cầm sợi dây chuyền là 32.256.000 đồng. Cụ thể, yêu cầu V trả là 28.756.000 đồng và G là 3.500.000 đồng. Trong quá trình điều tra và chờ xét xử các bị cáo đã động viên Ga đình khắc phục đủ số tiền trên lại cho chị Đ và do chị Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về đánh Giá vật chứng, xử lý vật chứng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L trình bày bà đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng – xanh, biển đăng ký số 68S1 – 296.43 và bà không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về những vấn đề khác:

8.1 Đối với đối tượng tên Súng do hiện tại chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa làm rõ được hành vi đồng phạm với các bị cáo. Do đó, đề nghị, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tiếp tục điều tra, xác minh nếu đủ chứng cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

8.2 Đối với việc chị Lâm Mỹ Đ mua sợi dây chuyền của bị cáo V. Tuy nhiên nhận thấy chị Đ không biết được sợi dây chuyền trên là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang không truy cứu trách nhiệm lý hình sự với chị Đ là có căn cứ đúng quy định.

[9] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự. T bố các bị cáo Lư Quang V và Đặng Văn G phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo **Lư Quang V 03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 22/02/2024.

2.2 Xử phạt bị cáo **Đặng Văn G 03** (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 22/02/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Lư Quang V và Đặng Văn Ghi 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày T án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự, xử: Buộc bị cáo Lư Quang V phải trả lại cho bị hại anh Lê Văn T số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo được khấu trừ số tiền trên theo biên lai thu tiền số: 0004781 ngày 03/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Tịch thu tiêu huỷ 01 cây tre màu vàng, một đầu có gắn mảnh kim loại, có mũi nhọn một đầu, dài 157cm.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 55/QĐ-VKSCT ngày 11/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử buộc các bị

cáo Lư Quang V và Đặng Văn G mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày T án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các bị cáo; bị hại và NLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong